|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LONG BIÊN** **TỔ XÃ HỘI** **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **MÃ ĐỀ: 102** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I****NĂM HỌC 2021 – 2022****MÔN: ĐỊA LÍ 8** **TIẾT: 10** **Thời gian làm bài: 45 phút***Ngày kiểm tra: 4/11/2021* |

***Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây:***

**Câu 1: Cho bảng số liệu:**

**LƯỢNG MƯA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ NỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Lượng mưa (mm) | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 239,9 | 288,2 | 318,0 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

 **Qua bảng số liệu, xác định được tổng lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội là**

 **A.** 1672,2 **B.** 1672,6 **C.** 1676,2 **D.** 1676,6

**Câu 2: Cho bảng số liệu sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Diện tích****(nghìn km2 )** | **Dân số năm 2020****(nghìn người/km2 )** |
| Đông Á | 11.500 | 1.684.000 |
| Đông Nam Á | 4.300 | 677.000 |

 **Tính mật độ dân số năm 2021 của khu vực Đông Á và Đông Nam Á:**

 **A.** 146 người/km2  và 157 người/km2 **B.** 135 người/km2  và 156 người/km2

   **C.** 156 người/km2  và 135 người/km2  **D.** 157 người/km2  và 146 người/km2

**Câu 3: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?**

    **A.** Hi-ma-lay-a **B.** Côn Luân

    **C.** Thiên Sơn **D.** Cap-ca

**Câu 4: Chủng Ô-xtra-lô-it chủ yếu phân bố ở**

   **A.** Đông Nam Á, Trung Á.

   **B.** Tây Nam Á, Trung Á.

   **C.** Bắc Á, Đông Á.

   **D.** Đông Nam Á, Nam Á.

**Câu 5: Châu Á giáp với các châu là**

 **A.** Phi, Âu, Mỹ                 **B.** Nam cực, Phi

 **C.** Âu, Phi                   **D.** Âu, châu Đại Dương

**Câu 6: Châu Á giáp các đại dương là**

 **A.** Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương

 **B.** Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương

 **C.** Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương

 **D.** Thái Bình Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương

**Câu 7: Khu vực tập trung đông dân ở châu Á là**

 **A.** Đông Á, Bắc Á, Tây Á

 **B.** Đông Á, Tây Á, Trung Á

 **C.** Tây Á, Trung Á, Bắc Á

 **D.** Đông Á, Nam Á, Đông Nam Á

**Câu 8: Cho bảng số liệu:**

**LƯỢNG MƯA TRẠM KHÍ TƯỢNG HÀ NỘI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Lượng mưa (mm) | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 239,9 | 288,2 | 318,0 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

 **Qua bảng số liệu, các tháng mùa mưa của trạm khí tượng Hà Nội được xác định là**

 **A.** 5,6,7,9,10 **B.** 5,6,7,8,9 **C.** 6,7,8,9,10 **D.** 4,5,6,7,8,9

**Câu 9: Diện tích đất liền của châu Á là**

 **A.** 44.5 km2              **B.** 41.5 km2 **C.** 42.5 km2                 **D.** 43.5 km2

**Câu 10: Quốc gia đông dân nhất châu Á hiện nay là**

  **A.** Trung Quốc **B.** Thái Lan  **C.** Việt Nam **D.** Ấn Độ

**Câu 11: Chủng tộc Môn-gô-lô-it chủ yếu phân bố ở**

   **A.** Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á. **B.** Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á.

    **C.** Đông Nam Á, Tây Nam Á, Nam Á. **D.** Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á

**Câu 12: Gió mùa mùa đông ở Đông Á có hướng là**

      **A.** Tây Bắc **B.** Đông Bắc **C.** Đông Nam **D.** Tây Nam

**Câu 13: Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á có hướng là**

   **A.** Tây Bắc và Bắc **B.** Đông Bắc và Bắc

    **C.** Đông Nam và Nam **D.** Tây Nam và Nam

**Câu 14: Dân cư châu Á bao gồm các chủng tộc là**

 **A.** Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít

 **B.** Nê-grô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ơ-rô-pê-ôit

 **C.** Môn-gô-lô-ít, Ô-xtra-lô-ít, Ơ-rô-pê-ôit

 **D.** Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít, Ơ-rô-pê-ôit

**Câu 15: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?**

  **A.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

  **B.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

   **C.** Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.

    **D.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hải dương.

**Câu 16: Đặc điểm nào sau đây *không phải* là đặc điểm vị trí của châu Á?**

    **A.** Là một bộ phận của lục địa Á- Âu.

    **B.** Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

    **C.** Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

   **D.** Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 17: Chế độ nước sông ở Tây Nam Á và Trung Á có đặc điểm là**

 **A.** chế độ nước chia làm hai mùa rõ rệt.

 **B.** chế độ nước điều hòa quanh năm.

 **C.** về mùa xuân có lũ băng.

 **D.** lưu lượng nước càng về hạ lưu càng giảm.

**Câu 18:**  **Nhận xét nào *chưa đúng* về khí hậu châu Á?**

  **A.** Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khác nhau

  **B.** Các đới khí hậu châu Á phân thành nhiêu kiểu khí hậu khác nhau

  **C.** Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

 **D.** Khí hậu châu Á phổ biết là đới khí hậu cực và cận cực.

**Câu 19: Châu Á có diện tích đứng thứ mấy trong các châu lục trên thế giới?**

   **A.** 2       **B.** 4 **C.** 3       **D.** 1

**Câu 20: Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?**

 **A.** 6200 km **B.** 9200 km **C.** 7200 km **D.** 8200 km

**Câu 21: Khí hậu châu Á phân hóa thành nhiều đới khí hậu khác nhau là do**

 **A.** địa hình đa dạng và phức tạp

 **B.** lãnh thổ rộng

 **C.** lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo

 **D.** có nhiều biển và đại dương bao quanh.

**Câu 22: Đặc điểm của sông ngòi Bắc Á là**

 **A.** lũ vào cuối mùa hạ đầu thu

 **B.** sông ngòi thiếu nước quanh năm

 **C.** mùa đông đóng băng, cuối xuân đầu hạ có lũ

 **D.** một số sông nhỏ bị chết trong hoang mạc

**Câu 23: Việt Nam thuộc kiểu khí hậu là**

 **A.** ôn đới lục địa **B.** ôn đới hải dương

 **C.** nhiệt đới gió mùa **D.** nhiệt đới khô.

**Câu 24: Tỉ lệ gia tăng dân số của Châu Á giảm đáng kể do**

    **A.** thu hút nhập cư. **B.** chuyển cư

    **C.** thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. **D.** phân bố lại dân cư

**Câu 25: Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là**

    **A.** tây bắc – đông nam và vòng cung.

     **B.** đông bắc – tây nam và đông – tây hoặc gần đông – tây.

     **C.** đông – tây hoặc gần đông – tây và bắc – nam hoặc gần bắc – nam.

     **D.** bắc – nam và vòng cung.

**Câu 26: Ý nào sau đây *không phải* là đặc điểm dân cư - xã hội ở Châu Á?**

 **A.** Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.

 **B.** Dân cư thuộc nhiều chủng tộc, chủ yếu là Môn-gô-lô-ít, Ơ-rô-pê-ô-ít.

 **C.** Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao nhất trong các châu lục.

 **D.** Đông dân nhất thế giới.

**Câu 27: Gió mùa mùa đông ở Bắc Á, Nam Á và Đông Nam Á có tính chất là**

     **A.** lạnh, ẩm **B.** nóng, ẩm, mưa nhiều.

    **C.** khô nóng. **D.** lạnh, khô, ít mưa.

**Câu 28: Gió mùa mùa hạ ở Đông Nam Á thổi từ**

    **A.** áp cao Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.

    **B.** áp cao Ô-xtrây-li-a, Nam Ấn Độ Dương đến áp thấp I-ran.

    **C.** áp cao Ha-oai đến áp thấp I-ran.

    **D.** áp cao Nam Đại Tây Dương đến áp thấp I-ran.

**Câu 29: Gió mùa mùa đông ở Đông Nam Á thổi từ**

     **A.** áp cao Xi-bia đến áp thấp A-lê-út.

     **B.** áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo Ô-xtrây-li-a.

     **C.** áp cao Xi-bia đến áp thấp Xích đạo.

     **D.** áp cao Xi-bia đến áp thấp Ô-xtrây-li-a.

**Câu 30: Lũ băng của sông ngòi Bắc Á vào mùa nào?**

    **A.** Mùa thu **B.** Mùa hạ **C.** Mùa xuân **D.** Mùa đông

 **-**---------------------------HẾT--------------------------------

***(Học sinh được sử dụng Tập bản đồ Địa lí 8)***